

# NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

Số 41 và 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch
Ông Phan Trung	Ủy viên
Ông Ngô Hà Bắc	Ủy viên
Ông Lê Quang Nghĩa	Ủy viên
Ông Phan Vũ Tuấn	Ủy viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2015)
Ông Trần Minh Hải	Ủy viên HĐQT độc lập (miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2015)
Ông Aguihier Phillippe	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2015)
Ông Phạm Quang Vinh	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2015)

#### Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Bá	Trưởng ban
Ông Phạm Quang Vinh	Phó ban (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2015)
Bà Đặng Thị Quý	Thành viên
Ông Bùi Sỹ Tân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2015)

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Tùng	Tổng Giám đốc
Ông Trương Đình Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đào Minh Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Huỳnh Lê Mai	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Đức Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Minh Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Romanet Laurent	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2015)
Ông Christophe Feuché	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2015)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

18/11/2015  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

18/11/2015  
CHỨC VỤ  
TRÁCH NHIỆM  
V.V.T.

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**

Số 41 và 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

---

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Đình Tùng**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

91  
HÀ  
NH  
500  
NH  
NG  
HIỆI  
01  
TP.



Số: 437/VNIA-HC-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (gọi tắt là “Ngân hàng”), lập ngày 25 tháng 3 năm 2016, từ trang 5 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 15 phần Thuyết minh báo cáo tài chính liên quan đến các khoản phải thu từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk - Đắk Nông. Như đã trình bày tại Thuyết minh, Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng đã thực hiện các biện pháp hữu hiệu và Ngân hàng chắc chắn sẽ thu hồi được khoản tiền phải thu nêu trên. Vấn đề này không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán nêu trên.



**Võ Thái Hòa**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0138-2013-001-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Phạm Thu Thủy**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 2259-2013-001-1





**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**

Số 41 và 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU B 02/TCTD**  
Đơn vị: VND

<b>Tài sản</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	265.402.823.348	231.804.127.096
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	1.181.602.216.659	895.558.028.492
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	7	6.014.891.020.740	2.812.224.031.243
Cho vay các tổ chức tín dụng khác	8	190.000.000.000	1.742.613.500.000
<i>Cho vay các tổ chức tín dụng khác</i>		<i>190.000.000.000</i>	<i>1.742.613.500.000</i>
Chứng khoán kinh doanh		-	94.740.050.000
<i>Chứng khoán kinh doanh</i>		<i>-</i>	<i>94.740.050.000</i>
Cho vay khách hàng		27.452.501.615.272	20.957.193.994.517
<i>Cho vay khách hàng</i>	9	<i>27.693.970.521.649</i>	<i>21.260.371.649.650</i>
<i>Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng</i>	10	<i>(241.468.906.377)</i>	<i>(303.177.655.133)</i>
Hoạt động mua nợ		-	202.287.492.270
<i>Mua nợ</i>		<i>-</i>	<i>203.500.000.000</i>
<i>Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ</i>		<i>-</i>	<i>(1.212.507.730)</i>
Chứng khoán đầu tư	11	11.595.014.182.071	9.981.745.029.678
<i>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</i>		<i>10.625.889.896.047</i>	<i>8.751.553.475.377</i>
<i>Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</i>		<i>1.136.992.589.572</i>	<i>1.275.635.406.663</i>
<i>Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư</i>		<i>(167.868.303.548)</i>	<i>(45.443.852.362)</i>
Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	79.988.716.904	135.808.992.288
<i>Đầu tư dài hạn khác</i>		<i>102.134.180.000</i>	<i>182.892.040.450</i>
<i>Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác</i>		<i>(22.145.463.096)</i>	<i>(47.083.048.162)</i>
Tài sản cố định hữu hình	13	215.499.666.540	238.460.827.916
<i>Nguyên giá</i>		<i>414.880.271.913</i>	<i>406.741.148.392</i>
<i>Hao mòn</i>		<i>(199.380.605.373)</i>	<i>(168.280.320.476)</i>
Tài sản vô hình	14	212.051.441.469	203.323.663.446
<i>Nguyên giá</i>		<i>263.369.514.166</i>	<i>240.948.280.706</i>
<i>Hao mòn</i>		<i>(51.318.072.697)</i>	<i>(37.624.617.260)</i>
Tài sản khác		2.240.237.502.157	1.599.151.404.648
<i>Các khoản phải thu</i>	15	<i>1.265.642.331.381</i>	<i>668.325.211.914</i>
<i>Các khoản lãi, phí phải thu</i>		<i>722.754.194.214</i>	<i>631.448.359.972</i>
<i>Tài sản có khác</i>	16	<i>251.840.976.562</i>	<i>299.377.832.762</i>
<b>Tổng tài sản</b>		<b>49.447.189.185.160</b>	<b>39.094.911.141.594</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 53 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

1.0017  
 CHI  
 CỔ  
 RÁCH  
 DE  
 VII  
 1/21

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**

Số 41 và 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015


**MẪU B 02/TCTD**  
Đơn vị: VND

<u>Nguồn vốn</u>	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước	17	740.242.748.782	-
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác		13.258.679.043.147	10.010.238.367.814
<i>Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác</i>	18	10.373.957.678.682	6.564.707.248.418
<i>Vay từ các tổ chức tín dụng khác</i>	19	2.884.721.364.465	3.445.531.119.396
Tiền gửi của khách hàng	20	29.506.294.710.206	23.898.896.878.537
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	21	52.366.420.000	348.476.811
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng khác chịu rủi ro	22	1.146.508.060.875	775.441.807.318
Các khoản nợ khác		517.779.265.184	392.266.474.631
<i>Các khoản lãi, phí phải trả</i>		368.185.889.570	264.634.624.101
<i>Phải trả khác</i>	23	149.593.375.614	127.631.850.530
Vốn và các quỹ	24	4.225.318.936.966	4.017.719.136.483
<i>Vốn điều lệ</i>	24.1	3.547.147.640.000	3.547.147.640.000
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>		98.800.000.000	98.800.000.000
<i>Cổ phiếu quỹ</i>		(90.250.000.000)	(90.250.000.000)
<i>Các quỹ</i>	24.2	243.982.447.782	212.561.277.243
<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>		425.638.849.184	249.460.219.240
<b>Tổng nguồn vốn</b>		<b>49.447.189.185.160</b>	<b>39.094.911.141.594</b>


**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
<b>Bảo lãnh vay vốn</b>	42	133.118.036.819	7.387.382.209
<b>Cam kết giao dịch hối đoái</b>		2.720.930.820.000	1.871.762.839.230
Cam kết mua ngoại tệ		-	931.674.839.230
Cam kết bán ngoại tệ		-	940.088.000.000
Cam kết giao dịch hoán đổi		2.720.930.820.000	-
<b>Cam kết trong nghiệp vụ L/C</b>		478.060.891.993	598.947.368.904
<b>Bảo lãnh khác</b>		1.431.195.528.178	1.051.199.768.564
<b>Các cam kết khác</b>		400.000.000.000	212.460.000.000
		<b>5.163.305.276.990</b>	<b>3.741.757.358.907</b>

  
Nguyễn Thị Thu Hà  
Trưởng bộ phận tổng hợp báo cáo

  
Nguyễn Thị Thúy Minh  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Đình Tùng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 25 tháng 3 năm 2016



Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 53 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**

Số 41 và 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU B 03/TCTD**

Đơn vị: VND

	Thuyết minh	2015	2014
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	3.101.097.993.254	2.532.543.789.869
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(1.770.042.726.283)	(1.457.274.184.155)
<b>I. Thu nhập lãi thuần</b>		<b>1.331.055.266.971</b>	<b>1.075.269.605.714</b>
1. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		33.123.395.054	20.726.991.237
2. Chi phí hoạt động dịch vụ		(18.578.887.323)	(12.366.237.596)
<b>II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	27	<b>14.544.507.731</b>	<b>8.360.753.641</b>
<b>III. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	28	<b>(35.474.108.173)</b>	<b>(47.367.917.170)</b>
<b>IV. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	29	<b>1.975.724.853</b>	<b>637.711.386</b>
<b>V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	30	<b>101.153.344.754</b>	<b>114.422.929.392</b>
1. Thu từ hoạt động khác		48.705.495.242	95.473.391.284
2. Chi phí hoạt động khác		(57.496.535.051)	(18.145.165.900)
<b>VI. (Lỗ)/Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	31	<b>(8.791.039.809)</b>	<b>77.328.225.384</b>
<b>VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	32	<b>23.649.629.039</b>	<b>7.890.138.421</b>
<b>VIII. Chi phí hoạt động</b>	33	<b>(796.628.706.640)</b>	<b>(652.906.289.063)</b>
<b>IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>631.484.618.726</b>	<b>583.635.157.705</b>
<b>X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	10	<b>(364.217.074.616)</b>	<b>(302.256.188.291)</b>
<b>XI. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>267.267.544.110</b>	<b>281.378.969.414</b>
<b>XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	34	<b>(57.793.073.849)</b>	<b>(60.829.583.743)</b>
<b>XIII. Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>209.474.470.261</b>	<b>220.549.385.671</b>
<b>XIV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	35	<b>603</b>	<b>635</b>
<b>XV. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	35	<b>574</b>	<b>605</b>

Nguyễn Thị Thu Hà  
Trưởng bộ phận tổng hợp  
báo cáo

Nguyễn Thị Thúy Minh  
Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Tùng  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 53 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**Số 41 và 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
(Theo phương pháp trực tiếp)**MẪU B 04/TCTD**

Đơn vị: VND

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	3.009.792.159.012	2.521.837.281.298
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(1.666.491.460.814)	(1.412.997.923.182)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	14.544.507.731	8.360.753.641
Chênh lệch số tiền thực thu cho hoạt động kinh doanh (ngoại tệ và chứng khoán)	190.079.412.620	83.349.778.220
(Chi phí)/thu nhập khác	(14.335.897.498)	45.124.307.264
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro	5.975.384.981	10.635.960.423
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(748.141.238.803)	(606.420.736.442)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(51.370.216.672)	(59.724.279.115)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG</b>	<b>740.052.650.557</b>	<b>590.165.142.107</b>
<b>Thay đổi tài sản hoạt động</b>		
Thay đổi tiền gửi và cho vay với các tổ chức tín dụng khác	1.552.613.500.000	(1.542.613.500.000)
Thay đổi chứng khoán kinh doanh	(991.272.898.008)	(4.216.060.484.471)
Thay đổi các khoản cho vay khách hàng	(7.425.025.467.804)	(1.332.679.968.198)
Thay đổi nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	300.632.517.694	(135.054.581.557)
Thay đổi các tài sản khác	(558.269.605.559)	232.916.704.133
<b>Thay đổi công nợ hoạt động</b>		
Thay đổi các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước	740.242.748.782	-
Thay đổi các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	3.248.440.675.333	1.396.352.604.928
Thay đổi tiền gửi của khách hàng	5.607.397.831.669	4.783.247.853.314
Thay đổi vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng khác chịu rủi ro	371.066.253.557	(8.704.089.464)
Thay đổi phát hành giấy tờ có giá	-	(222.751.507)
Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	52.017.943.189	(3.203.659.769)
Thay đổi nợ phải trả khác	(141.386.251.757)	32.651.158.637
Chỉ từ các quỹ	26.301.070.539	(6.499.265.900)
<b>Lưu chuyển tiền thuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>3.522.810.968.192</b>	<b>(209.704.837.747)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(24.932.703.753)	(8.960.175.675)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	16.532.315.717	37.830.908
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(15.750.335.279)	(1.337.954.204)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	23.649.629.039	7.890.138.421
<b>Lưu chuyển tiền thuận từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(501.094.276)</b>	<b>(2.370.160.550)</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 53 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**

Số 41 và 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

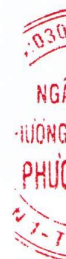
**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
(Theo phương pháp trực tiếp)**MẪU B 04/TCTD**

Đơn vị: VND

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
Cổ tức trả cho cổ đông	-	(156.579.718.492)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>-</b>	<b>(156.579.718.492)</b>
<b>Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm</b>	<b>3.522.309.873.916</b>	<b>(368.654.716.789)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>3.939.586.186.831</b>	<b>4.308.240.903.620</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 36)</b>	<b><u>7.461.896.060.747</u></b>	<b><u>3.939.586.186.831</u></b>

Nguyễn Thị Thu Hà  
Trưởng bộ phận tổng hợp  
báo cáoNguyễn Thị Thúy Minh  
Kế toán trưởngNguyễn Đình Tùng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 53 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính